

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/DS-ST
Ngày: 30-7-2026.
V/v tranh chấp hợp đồng đầu tư
giáo dục./.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc**.

2. Bà Lâm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 433/2026/TLST-DS ngày 21/01/2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng đầu tư giáo dục” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 662/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Minh Trung H**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: **A V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Hồng H1**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: **4 C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty Cổ phần G**

Địa chỉ: **B N, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Út E**. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **C- Thành phố Hồ Chí Minh**. (Xin vắng mặt)

Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Hoàng Tường L**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: **A V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Hồng H1**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: **4 C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Xin vắng mặt)

2/ Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và **Trung học phổ thông Quốc tế M1**. Địa chỉ: **B N, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Út E**. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **C- Thành phố Hồ Chí Minh**. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2025, Đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà **Lê Thị Hồng H1** trình bày:

Ông **Lê Minh Trung H** và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và **Trung học phổ thông Quốc tế M1** (sau đây gọi tắt là **T Quốc tế Mỹ**) có ký kết hợp đồng đầu tư giáo dục số: 002-21/QTM/HĐĐTGD ngày 05/02/2021 và Phụ lục hợp đồng số: 002-21/QTM/HĐĐTGD-PLHĐ ngày 05/02/2021 (Gọi tắt Hợp đồng 002), theo đó có những điều khoản chính như sau:

- Số tiền đầu tư giáo dục của Hợp đồng 002 là 3.474.750.000 đồng.

- **Trường Q** cung cấp chương trình đào tạo chính khóa cho con của ông **H** là em **Lê Quỳnh Mai K**, sinh năm 2012 và con của ông **H** không phải đóng học phí chính khóa trong suốt thời gian theo học tại **Trường Q**;

- Thời hạn của Hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết đến khi học sinh (**K**) chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa hoặc ngưng học tại **Trường Q**;

- Chấm dứt hợp đồng: Hợp đồng chấm dứt khi học sinh hoàn thành lớp 12 và hoàn tất các thủ tục ngưng học theo quy định của **Trường Q**;

Ông **H** được **T Quốc tế Mỹ** hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền đầu tư giáo dục đã nộp trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại điểm b khoản 5.2 và điểm i khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng 002.

Ông **Lê Minh Trung H** đã thực hiện thanh toán số tiền học phí trọn khóa Hợp đồng 002 theo Giấy xác nhận số 02/2021 vào ngày 27/01/2021, số tiền 3.474.750.000 đồng.

Ngày 28/06/2024, **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H** đã ban hành Quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT về việc đình chỉ hoạt động giáo dục của **Trường Q**, thời hạn đình chỉ là 12 tháng kể từ ngày 01/07/2024.

Theo đó, **T Quốc tế M** không được phép thực hiện hoạt động giáo dục trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/07/2024 do lâm vào tình trạng mất khả năng tài chính, không thể duy trì hoạt động dạy học. Dẫn đến việc **Trường Q** không thực hiện được nghĩa vụ cung cấp chương trình đào tạo chính khóa cho con của ông **H** theo Hợp đồng đã ký kết, làm

cho mục đích của việc giao kết Hợp đồng không đạt được. Như vậy, **Trường Q** đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng.

Vì vậy, ông **H** đã nhiều lần trao đổi trực tiếp với **Trường Q**, cũng như gửi văn bản đến **Trường Q** yêu cầu tiến hành thanh lý hợp đồng hoàn trả số tiền đã đóng học phí cho con nhưng đến hiện nay, **T** Quốc tế Mỹ vẫn không hoàn trả số tiền và cũng không có bất kỳ phản hồi nào về các yêu cầu nêu trên.

Trường Q là đơn vị hạch toán phụ thuộc **Công ty cổ phần G**. Do đó, ông **H** khởi kiện yêu cầu: Buộc **Công ty Cổ phần G** hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản tiền đầu tư giáo dục là 3.474.750.000 đồng theo Hợp đồng 002 đã ký kết.

Buộc **Công ty Cổ phần G** phải trả lãi từ ngày 01/10/2025 (sau 180 ngày kể từ ngày bị đình chỉ hoạt động) đến 30/7/2026 là 22 tháng, lãi suất 10%/năm, số tiền lãi là 637.037.500 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính đến ngày công ty thực trả hết số tiền.

Rút yêu cầu đối với số tiền học phí là 417.170.230 đồng nguyên đơn đã nộp tại trường mới cho các năm học 2024-2025, 2025-2026.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đại diện theo pháp luật của **Công ty cổ phần G** là bà **Nguyễn Thị Út E** tại Trại tạm giam **C- Công an Thành phố H** và bà **Nguyễn Thị Út E** cũng là đại diện theo pháp luật của **T** Quốc tế Mỹ: Bà **Út E** xác nhận lời trình bày tại đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng, **T** có ký hợp đồng đầu tư giáo dục số 002. Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền học phí đã đóng là 3.474.750.000 đồng, xin giảm tiền lãi và xin trả dần tiền gốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Bị đơn có đơn xin vắng mặt lý do đang bị tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án.

Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu kèm theo có cơ sở xác định đây là tranh chấp Hợp đồng dân sự về đầu tư giáo dục, bị đơn có trụ sở tại **xã H, Thành phố Hồ Chí Minh**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ:

Căn cứ Văn bản số 2265/SGDDT-TCCB ngày 20/3/2026 của **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H**, xác định **Trường Q** được Chủ tịch **Ủy ban nhân dân Thành phố H** cho phép thành lập tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và được Giám đốc **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H** cho phép hoạt động giáo dục tại Quyết định số 1473/QĐ-GDDT-TC ngày 13/6/2019. Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019, **Trường Q** có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tại khoản 2 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 13/2011/TT-BGDĐT của **Bộ G1** và Đào tạo quy định: “**Trường P** có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại”.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi nhánh 0315331710-001) do **Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H** cấp (đăng ký lần đầu ngày 31/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/02/2023) cho thấy **Trường Q** là chi nhánh của **Công ty cổ phần G** và hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp là **Công ty cổ phần G**.

Đồng thời, theo Văn bản số 5675/CCTKVQ7NB-KTr4 ngày 03/7/2024 của Chi cục thuế khu vực **Quận G - huyện N** (Nay là Thuế cơ sở 7), Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: **Trường Q** hạch toán phụ thuộc vào **Công ty cổ phần G**.

Như vậy, **Trường Q** không có tư cách pháp nhân chỉ là chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện mà chủ thể chịu trách nhiệm là **Công ty Cổ phần G** có nghĩa vụ trong

quan hệ dân sự do **Trường Q** tham gia giao kết xác lập. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về chủ thể trả nợ là **Công ty cổ phần G** không buộc **Trường Q** liên đới với **Công ty cổ phần G**.

[4] Xét, Giấy ủy quyền số 06818/2026/CCGD ngày 22/6/2026 của ông **Lê Minh Trung H** và bà **Lê Hoàng Tường L** ủy quyền cho bà **Lê Thị Hồng H1** đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bà **Lê Thị Hồng H1** được tham gia tố tụng với tư cách đại diện ông **Lê Minh Trung H** và bà **Lê Hoàng Tường L** trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Căn cứ Hợp đồng 002: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng 002, hợp đồng ghi rõ thỏa thuận của các bên về nội dung của hợp đồng, thời hạn hợp đồng, phương thức thanh toán và thời gian thanh toán... Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện ký kết hợp đồng theo hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Bộ luật dân sự, Do đó hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[5.2] Thực hiện hợp đồng: Ông **Lê Minh Trung H** đã thực hiện thanh toán số tiền Hợp đồng 002 theo Giấy xác nhận 02/2021 vào ngày 27/01/2021 với số tiền là 3.474.750.000 đồng.

[5.3] Vi phạm hợp đồng: Theo Hợp đồng 002 thanh toán cho toàn bộ chương trình đào tạo chính khóa, Hợp đồng chấm dứt khi học sinh hoàn thành lớp 12 và hoàn tất các thủ tục ngưng học theo quy định của **Trường Q**.

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT của **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H** ngày 28/06/2024, về việc đình chỉ hoạt động giáo dục của **Trường Q**, thời hạn đình chỉ là 12 tháng kể từ ngày 01/07/2024 nên **T** Quốc tế **M** không được phép thực hiện hoạt động giáo dục trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/07/2024 do lâm vào tình trạng mất khả năng tài chính, không thể duy trì hoạt động dạy học. Đồng nghĩa với việc **Trường Q** không thực hiện được nghĩa vụ cung cấp chương trình đào tạo chính khóa cho các con ông **H** theo Hợp đồng đã ký kết, làm cho mục đích của việc giao kết Hợp đồng không đạt được. Như vậy, **Trường Q** đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng.

Mục 6.1.1 Điều 6 Hợp đồng 118: Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng “*Học sinh hoàn thành chương trình lớp 12 và hoàn tất các thủ tục chấm dứt chương trình đào tạo chính khóa của T*”.

Trường Q chưa thực hiện công tác nhập học cho con của ông **H** là em **Lê Quỳnh Mai K**, sinh năm 2012 cho năm học 2024-2025 và **Trường Q** cũng không có thông báo cụ thể chính thức nào tới ông **H**. Ngày 31/12/2025, **Ủy ban nhân dân Thành phố H** có Quyết định

số 3693/QĐ-UBND về việc giải thể **Trường Q**, lý do hết thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục theo Quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT của **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H** ngày 28/06/2024 nhưng cơ sở giáo dục trên vẫn không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Buộc **Công ty cổ phần G** AIS hoàn trả cho ông **Lê Minh Trung H** số tiền 3.474.750.000 đồng theo Hợp đồng 002.

[5.4] Đối với yêu cầu tính lãi:

Theo quy định tại điểm b khoản 5.2 và điểm i khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng 001, khi chấm dứt hợp đồng, ông **H** được **T** Quốc tế **M** hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền đầu tư giáo dục đã nộp trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

Theo Quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT về việc đình chỉ hoạt động giáo dục của **Trường Q**, thời hạn đình chỉ là 12 tháng kể từ ngày 01/07/2024, do đó ông **H** yêu cầu thanh toán tiền lãi từ ngày 01/10/2024 đến 30/7/2026 là 22 tháng, mức lãi suất 10%/năm, tổng tiền lãi là 637.037.500 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5.5] Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán số tiền học phí là 417.170.230 đồng nguyên đơn đã nộp tại trường mới cho các năm học 2024-2025, 2025-2026 do nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.

[5.6] Đối với đề nghị của bị đơn xin được giảm tiền lãi và trả dần số tiền đầu tư giáo dục đã nhận không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí là 112.111.788 đồng.

Hoàn trả cho ông **Lê Minh Trung H** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.189.192 đồng theo biên lai thu số 0007005 ngày 21/01/2026 của thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ Điều 351, Điều 385, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đầu tư giáo dục là 3.474.750.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 637.037.500 đồng, tổng cộng là 411.787.500 đồng cho ông Lê Minh Trung H theo Hợp đồng đầu tư giáo dục số: 002-21/QTM/HĐĐTGD ngày 27/01/2021.

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần G AIS hoàn trả số tiền 417.170.230 đồng là tiền học phí tại trường mới cho năm học 2024-2025, 2025-2026.

Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần G phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 112.111.788 đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Minh Trung H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.189.192 đồng theo biên lai thu số 0007005 ngày 21/01/2026 của thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 6-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Ngọc Diệp